

Bản án số: 207/2019/HS-PT
Ngày: 08 - 7 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Văn Công Dân

2. Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 192/2019/TLPT-HS, ngày 06/6/2019 đối với bị cáo Nguyễn Quang H, về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HS-ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1982 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Liên gia A, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Đinh Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2019 đến ngày 14/02/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang H làm nghề lái xe tải, trong thời gian trước Tết âm lịch năm 2019, H chạy xe ra thành phố Đà Nẵng thì được 01 người tài xế khác (chưa rõ nhân thân và lai lịch) cho 04 quả pháo hoa nổ. Khoảng 00 giờ ngày 05/02/2019 (Đêm giao thừa), H đem theo 01 bật lửa gas và 04 quả pháo hoa nổ cùng 01 ống kim loại, loại ống hình trụ tròn, đường kính 4,5cm, cao 27cm, được gắn vào 01 đế kim loại hình vuông có cạnh dài 11cm dùng để phóng pháo hoa ra đốt tại khu vực trước cổng nhà H ở liên gia A, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đốt xong quả pháo nổ thứ 3, đang chuẩn bị đốt quả pháo nổ thứ 4, thì có ông Vương Hữu L là Bí thư Chi bộ tổ dân phố B cùng anh Trần Duy T là cán bộ

Công an phường T, thành phố B đi làm nhiệm vụ đến (Ông L và anh T thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 05/KH-CAP, ngày 30/01/2019 của Công an phường T và Kế hoạch số 06/KH-UBND, ngày 31/01/2019, của Ủy ban nhân dân phường T, về tăng cường công tác đảm bảo An ninh trật tự Tết Nguyên đán, Kỷ Hợi năm 2019). Ông L và anh T nhắc nhở H không được đốt pháo và anh T mời H về trụ sở Công an phường T để làm việc, đồng thời anh T dùng tay giữ ống phóng pháo hoa, thì H nói “Ở đây ai chả đốt”, rồi dùng tay giật lại ống phóng pháo hoa, vút ra đường rồi bỏ đi, không chịu đi đến Công an phường T để làm việc. Thấy vậy, anh T đi theo dùng tay giữ H lại và đồng thời anh T điện thoại báo về Công an phường T để hỗ trợ, thì H giằng co, dùng tay giật tay anh T ra bỏ chạy, anh T dùng tay giữ cổ áo H, thì H nói "Mày thích gì?", rồi vùng tay phải đánh về phía anh T, nhưng do anh T tránh được và người dân can ngăn nên không trúng. Lúc này, có thêm một số cán bộ Công an phường T đến hiện trường, thì H bỏ chạy về hướng nhà anh ruột là ông Nguyễn Quang N ở gần đó để bỏ trốn, anh T đuổi theo. Khi chạy đến khu vực cổng nhà ông N, H chạy được vào trong cổng nhà, anh Tuấn đứng phía ngoài cổng, anh T dùng tay phải giữ tay H lại, thì H dùng tay đóng cánh cửa cổng lại, làm kẹt tay anh T ở giữa, gây thương tích nhẹ. Lúc này, anh T cùng với các cán bộ Công an phường T đẩy cửa cổng vào, H dùng tay đẩy mạnh cửa gây thương tích nhẹ cho anh T, anh T kêu đau, thì H mới giảm lực, anh T rút tay ra được, nên H đóng cổng lại, chạy vào phía trong nhà ông N, rồi chạy ra sau vườn bỏ trốn. Sau đó, H bị cơ quan Công an bắt theo lệnh khẩn cấp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2019/HS-ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội: “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời giam tạm giữ từ ngày 05/02/2019 đến ngày 14/02/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/5/2019 bị cáo Nguyễn Quang H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Chống người thi hành công vụ”, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo; bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên kháng

cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Quang H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 05/02/2019, tại khu vực trước cổng nhà của Nguyễn Quang H ở Liên gia A, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, khi H có hành vi đốt pháo hoa thì anh Trần Duy T là cán bộ Công an phường T, thành phố B, đang đi làm nhiệm vụ phát hiện, đã nhắc nhở không được đốt và yêu cầu H về trụ sở công an phường T để làm việc, thì H không chấp hành và đã có hành vi dùng vũ lực chống đối, cản trở anh T thực hiện công vụ. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính và hoạt động công vụ của cơ quan quản lý hành chính Nhà nước, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội để đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Bản án sơ thẩm xác định và đưa anh Trần Duy T tham gia tố tụng với tư cách người bị hại trong vụ án, là không đúng. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến khách thể là hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước và của những người được giao nhiệm vụ, công vụ, nên phải xác định anh Trần Duy T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật

tổ tụng hình sự mới đúng. Tuy nhiên sai sót này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án và Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HS-ST, ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05/02/2019 đến ngày 14/02/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đ;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình